

Bản tin thị trường

07.12.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

TNG, HPG

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường rung lắc, cơ hội tích lũy cổ phiếu

Thị trường rung lắc mạnh sau khi có phiên đột phá hơn 40 điểm vào cuối tuần trước. Cú sụp phiên hôm qua và hôm nay báo hiệu áp lực chốt lời trên diện rộng mà đứng đầu là nhóm cổ phiếu bất động sản mà trong đó nhiều cổ phiếu đã có mức tăng hơn 100% chỉ trong 2 tuần vừa qua. Hàng loạt cổ phiếu đầu cơ như DIG, HDC, CEO, LDG, DXG rơi sàn nhưng lực cầu cũng gia tăng rất mạnh ở các vùng giá sàn đẩy thanh khoản lên cao.

Khối ngoại vẫn mua ròng mạnh trong những phiên thị trường điều chỉnh và phiên hôm nay cũng mua ròng hơn 1000 tỷ tập trung ở VIC, VHM, STB, DXG, SHB ... Đây là phiên mua ròng thứ 12 liên tiếp với giá trị mua ròng hơn 13 ngàn tỷ đồng.

Áp lực bán dù có phần hạ nhiệt hôm nay nhưng vẫn còn khá mạnh, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu bất động sản. NVL đã có dấu hiệu dư bán sàn trở lại dù thanh khoản trong phiên vẫn đạt trên 20 triệu. Thị trường kỳ vọng đạt mức cân bằng trong vài phiên tới với vùng hỗ trợ quanh 1010-1020. Nhà đầu tư có thể mua dần ở vùng giá thấp các nhóm cổ phiếu đặc biệt là nhóm chứng khoán và thêm một số cổ phiếu ngân hàng, thép.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex giảm 2 phiên liên tiếp nhưng chậm lại ở phiên thứ hai. Vùng hỗ trợ là ngưỡng MA 20 quanh 1000 khá chắc chắn và khả năng Vnindex đảo chiều quanh 1010-1020. Các nhóm chứng khoán vẫn khá mạnh như VCI, HCM, VND, CTS và có thể tích lũy khi giá nhóm cổ phiếu này rung lắc. Một số cổ phiếu ngân hàng tiếp tục giao dịch ngắn hạn như MBB, STB, CTG. Nhóm cổ phiếu thép NKG, HSG, HPG vừa ra thông tin tiêu cực có thể ảnh hưởng giá trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể chờ điểm mua cách hiện tại 5%-7% ở các nhịp điều chỉnh.

Tin Doanh Nghiệp

Tiêu thụ thép Hòa Phát tháng 11 giảm 30% so cùng kỳ



Tháng 11/2022, Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) đã sản xuất 384.000 tấn thép thô, giảm 43% so với cùng kỳ 2021. Bán hàng các sản phẩm thép đạt 443.000 tấn, giảm 30% so với tháng 11 năm trước. Trong đó, thép xây dựng đóng góp 252.000 tấn, tăng 20% so với tháng 10 và giảm 7% so với cùng kỳ. Thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 180.000 tấn, giảm 12% so với cùng kỳ.

Hòa Phát cho biết nhu cầu thị trường trong và ngoài nước với các sản phẩm thép nhìn chung vẫn chưa được cải thiện. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tổng lượng tiêu thụ giảm xuống mức thấp nhất từ đầu năm. Tiêu thụ thép xây dựng trong nước phục hồi nhẹ so với tháng trước nhưng thị trường xuất khẩu giảm hơn 70% so với cùng kỳ.

Việc tiêu thụ các sản phẩm thép hạ nguồn cũng gặp khó khăn do thị trường trầm lắng. Cụ thể, sản lượng ống thép và tôn mạ đạt lần lượt 53.000 và 22.800 tấn trong tháng 11/2022. Riêng xuất khẩu tôn mạ là 9.000 tấn, bằng 16% so với tháng 11/2021.

Lũy kế 11 tháng, Tập đoàn Hòa Phát đã sản xuất 7 triệu tấn thép thô, giảm 6% so với 11 tháng 2021. Tiêu thụ thép xây dựng, phối thép HRC đạt hơn 6,6 triệu tấn, cùng giảm mức 6%, chủ yếu do không có đơn hàng xuất khẩu phối thép như năm trước. Trong đó, thép xây dựng chiếm 3,9 triệu tấn, tăng 11%, HRC đạt gần 2,5 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ.

Qua 11 tháng, ống thép Hòa Phát bán 688.000 tấn, tăng 11%. Sản phẩm tôn mạ của Tập đoàn ghi nhận gần 300.000 tấn, giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm trước.

TNG đã vượt 6% kế hoạch doanh thu năm

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã: TNG) vừa có báo cáo kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh tháng 11. Cụ thể, doanh thu tiêu thụ đạt 506 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu chiếm 97% là 490 tỷ đồng, còn nội địa là 16 tỷ đồng. Mỹ và Pháp là hai thị trường xuất khẩu lớn của TNG khi chiếm tỷ lệ lần lượt là 40%, 29%.

Lũy kế 11 tháng đầu năm, TNG ghi nhận doanh thu tiêu thụ đạt 6.335 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 276 tỷ đồng.

Năm 2022, TNG đặt mục tiêu doanh thu là 6.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 280 tỷ đồng. Sau 11 tháng, công ty vượt 6% kế hoạch doanh thu, đạt 99% kế hoạch lợi nhuận năm.

Về cơ cấu tài sản, cuối tháng 10, tổng tài sản của TNG đạt 4.810 tỷ đồng, tăng 10% so với đầu năm. Khoản tiền, tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn khoảng 281 tỷ đồng.

Hàng tồn kho của công ty giảm 18% so với đầu năm xuống 951 tỷ đồng, chủ yếu là thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.

Tại ngày 30/10, tổng nợ vay của TNG là khoảng 2.400 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 1.591 tỷ đồng bao gồm 214 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

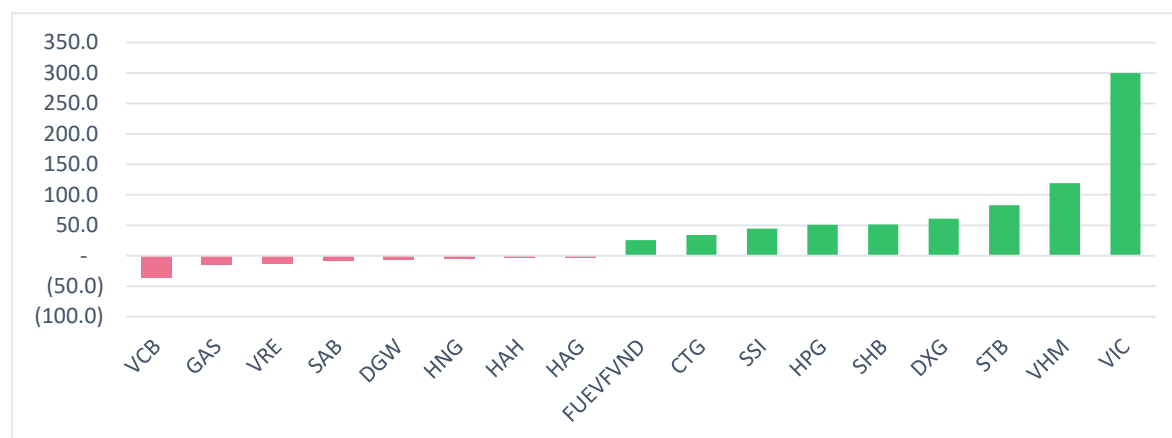
Trước đó, ngày 20/10, TNG đã tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền cho các cổ đông với tỷ lệ 4%, tổng số tiền chi trả là hơn 42 tỷ đồng. Tới ngày 25/10, TNG đã chi trả hơn 139 tỷ tiền gốc và lãi trái phiếu kỳ thứ 12 của trái phiếu TNG119007.



Liên doanh Vibev giữa Vinamilk và KIDO tan rã



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	22.3	5,995,200	4.9	1.4	-	-	4,560	16,502
BID	HOSE	39.0	2,040,300	11.5	2.0	730,530	668,500	3,397	19,951
CTG	HOSE	27.4	5,961,800	8.4	1.2	1,342,700	89,800	3,240	22,080
EIB	HOSE	19.5	400,100	8.8	1.2	92,000	25,100	2,223	16,368
HDB	HOSE	15.9	1,779,000	4.2	0.9	5,840	10,800	3,748	18,469
LPB	HOSE	12.9	6,317,800	3.7	0.8	24,020	7,010	3,454	15,554
MBB	HOSE	17.3	9,550,900	3.8	1.0	400,040	400,040	4,575	16,742
MSB	HOSE	13.0	3,089,500	4.3	0.8	-	4,000	3,042	16,888
OCB	HOSE	15.9	2,454,900	6.2	0.9	-	44,600	2,568	17,433
SHB	HOSE	10.5	14,782,600	3.2	0.7	5,012,900	92,900	3,264	15,859
SSB	HOSE	30.6	1,439,300	13.2	2.5	4,600	4,700	2,318	12,429
STB	HOSE	20.3	13,785,600	9.2	1.0	4,575,800	480,300	2,200	19,595
TCB	HOSE	26.4	4,810,300	4.4	0.8	-	-	6,036	31,246
TPB	HOSE	21.0	2,456,300	5.1	1.1	2,010	-	4,084	19,369
VCB	HOSE	78.5	904,300	13.2	2.9	691,990	1,147,000	5,936	27,129
VIB	HOSE	20.5	1,822,400	4.3	1.4	-	-	4,805	14,460
VPB	HOSE	16.2	12,627,600	3.9	0.7	500,190	500,000	4,196	22,873
BAB	HNX	13.7	7,700	13.8	1.2	-	-	994	11,730
NVB	HNX	18.3	45,500	-	1.8	47,400	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	8.0	18,400	6.2	0.6	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.0	136,700	4.0	0.5	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	12.5	36,500	-	1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	16.1	12,000	13.6	1.1	-	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	9.0	267,000	-	-	-	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	-	5,500	-	-	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	8.9	619,400	11.7	0.7	-	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.2	2,119,300	3.9	0.6	-	-	2,081	13,358
			93,485,900	6.89	1.10	13,430,020	3,474,750	2,814	16,956



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSS	UPCoM	21/12/2022	22/12/2022	09/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	20/12/2022	21/12/2022	11/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTI	HOSE	15/12/2022	16/12/2022	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HHP	HOSE	09/12/2022	10/12/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MSH	HOSE	08/12/2022	09/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SPM	HOSE	07/12/2022	08/12/2022	19/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PLC	HNX	07/12/2022	08/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDB	UPCoM	06/12/2022	07/12/2022	28/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	06/12/2022	07/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTH	HNX	06/12/2022	07/12/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSA	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 288.4 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPP	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	10/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QTC	HNX	02/12/2022	05/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NTP	HNX	30/11/2022	01/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SJE	HNX	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	29/11/2022	30/11/2022	21/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NTC	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSL	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MPY	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	27/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MCM	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SZG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	28/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	28/11/2022	29/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SEB	HNX	28/11/2022	29/11/2022	12/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VDP	HOSE	28/11/2022	29/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931